

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 143/2023/HS-PT

Ngày 21/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Đăng Huy

Các Thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu

Ông Phạm Anh Tuyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 184/2023/TLPT-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo Phạm Quý C, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: **Phạm Quý C**, sinh năm 1990 tại tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quý H và bà Vũ Thị C; có vợ và 03 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương (Có mặt)

Ngoài ra còn 02 bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo và người làm chứng không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 03/6/2023, Phạm Quý C dùng điện thoại Iphone 13 Promax gắn sim số 0327.922.922, sử dụng tài khoản tên “C Nga” gọi

qua ứng dụng Messenger cho anh Vũ Đức O, sinh năm 1986, ở thôn P, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương, tên tài khoản “Vũ O” để hỏi thuê phòng hát tại quán của anh O ở thôn T, xã N, huyện T. Do quán chưa được phép kinh doanh nên anh O nói với C đến quán N ở thôn A, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương do anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1984 ở thôn Đ, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương làm chủ để thuê phòng hát. Sau đó, C gọi điện thoại đến số 0399.756.666 của anh Phạm Quang M, sinh năm 2001 ở thôn A 1, xã Đ, huyện G và gọi qua ứng dụng Messenger cho anh Phạm Văn H, sinh năm 2004 ở thôn K, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương để rủ anh M và H đi sử dụng ma túy. H và M đồng ý. C điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34A-568.52 đến quán nước tại khu vực ngã tư B, xã Q, huyện G đón M và H. Trên đường đi, C sử dụng ứng dụng Messenger gọi đến tài khoản tên “Kều Là Anh” của anh Mai Xuân M, sinh năm 1988 ở khu 3, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hải Dương để hỏi thuê phòng hát (vì biết trước đây anh M làm nhân viên ở quán N), nhưng anh M nói đã nghỉ làm ở quán nên gửi cho C số điện thoại 0967.988.423 của anh Trương Anh N, sinh năm 1979 ở tổ 2, phường V, quận L, thành phố Hà Nội (hiện quản lý quán N) để C liên hệ thuê phòng. Sau khi gửi số của anh N cho C, anh M sử dụng số điện thoại 0965.131.333 của mình gọi cho anh N nói “anh ơi, có thằng C ở ngã tư B nó đặt phòng hát, anh có nhận thì nhận, tí em gửi số của anh cho nó, nó gọi cho anh đấy”. Anh N nói “oke”, nghĩa là đồng ý cho C thuê phòng hát tại quán N. Đến khoảng 22 giờ 55 phút cùng ngày, C sử dụng số điện thoại của mình gọi điện cho anh N để thuê phòng hát, anh N đồng ý. C gọi điện rủ O cùng đến N, O đồng ý và hẹn gặp nhau ở khu vực cầu N mới. C chở H và M đến khu vực cầu N thì gặp anh O điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 34A-351.16 đi đến nên cùng đi vào quán. C gọi điện thoại cho anh N mở cổng, anh N dẫn C, O, H, M vào phòng hát VIP 8. Sau đó, anh N gọi anh Nguyễn Hoàng H2, sinh năm 1991 ở thôn X, xã S, huyện K, tỉnh Hải Dương (nhân viên quán) mang theo laptop và dây kết nối vào phòng VIP 8 mở nhạc để khách hát karaoke. Khi nhóm của C đã ở trong phòng, lúc này Nguyễn Viết P (là nhân viên phục vụ phòng quán) đi vào phòng hát dọn dẹp, sắp xếp phòng. Sau khi dọn dẹp xong, P đi ra quầy lễ tân lấy 01 đĩa sứ có 02 bao thuốc, bật lửa và một ít kẹo ngọt mang vào phòng VIP 8 để trên bàn cạnh cửa ra vào cho mọi người trong phòng sử dụng, rồi P hỏi “anh em cần gì không”. C hiểu ý P hỏi có mua ma túy không nên C nói “lấy cho em năm viên kẹo, hai chỉ Ke”, ý bảo P bán cho 05 viên ma túy tổng hợp và 02 chỉ Ketamine, P đồng ý và dự định bán với giá 300.000 đồng/viên kẹo, 1.500.000 đồng/chỉ Ke. Sau đó P đi ra khu vực sân của quán, lấy số ma túy được gói trong mảnh giấy đang để trong người (P khai đã mua trước đó của người đàn ông không quen biết tại khu vực Hà Nội), mang vào phòng VIP 8 để trên mặt bàn cạnh laptop gần cửa. C nhìn thấy và biết bên trong có ma túy vừa đặt mua. C đi đến cầm bọc giấy trắng mở ra thấy bên trong có 05 viên ma túy hình tròn màu xanh và 02 túi nilon màu trắng

chứa ma túy Ketamine. C lấy một viên, bẻ làm đôi rồi nuốt một nửa, nửa viên còn lại đưa cho O sử dụng rồi cầm số ma túy còn lại để xuống bàn cho mọi người trong phòng sử dụng. H và M mỗi người lần lượt nuốt nửa viên kẹo, H2 nuốt 01 viên. Lúc này các nhân viên quán là Nguyễn Thị Ngọc Q; Trương Ý N, sinh ngày 09/5/2005, ở Ấp L, xã C, huyện T, tỉnh Hậu Giang; Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1994, ở Ấp Đ, xã T, thị xã N, tỉnh Hậu Giang vào phòng rót bia và chọn bài. Khi vào phòng, thấy trên bàn có gói ma túy, Q ra lấy 01 viên kẹo, N và T1 mỗi người nửa viên tự mình nuốt. Sau đó, Q lấy chiếc đĩa sứ (trước đó P mang vào để đựng thuốc lá và bật lửa), thẻ nhựa (thẻ sim điện thoại đã gỡ bỏ sim) có sẵn trên bàn trong phòng, ra ngoài khu vực hành lang lấy 01 tờ tiền polimer mệnh giá 10.000 đồng của mình cuộn thành ống và cố định bằng 03 vỏ đầu lọc thuốc lá rồi quay vào phòng, đổ 01 gói Ke ra đĩa, dùng bật lửa đốt phía dưới đĩa rồi dùng thẻ giảm nhuyển (xào Ke) sau đó đưa cho C sử dụng. C cầm đĩa kẻ ba đường Ke rồi dùng ống hút hít bằng mũi, sau khi hít xong đưa lại đĩa Ke cho Q, Q bê đĩa Ke đi mời từng người trong phòng sử dụng. Đến khoảng 01 giờ ngày 04/6/2023, anh Nguyễn Duy T2, sinh năm 2004 ở thôn T, xã T, huyện G, tỉnh Hải Dương đến vào phòng VIP 8 để đón anh H. Thấy mọi người sử dụng ma túy, T2 tự lấy đĩa Ke trên bàn sử dụng. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/6/2023, khi C, H, M, O, T2, H2, Q, N và T1 đang sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn Viết P bỏ trốn đến khu vực thành phố Hà Nội, ngày 13/6/2023 đến Công an huyện T đầu thú.

Quá trình điều tra, Phạm Quý C tự nguyện giao nộp điện thoại di động Iphone 13 Pro Max gắn sim số 0327.922.922 và Nguyễn Thị Ngọc Q tự nguyện giao nộp điện thoại di động Iphone 13 Pro Max gắn sim số 0366.913.215.

Tại Kết luận giám định số 293/KL-KTHS ngày 07/6/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận.

- Chất dạng bột màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi đến giám định có khối lượng 0,025g là ma túy, loại Ketamine.

- Chất dạng bột màu trắng trong túi nilon màu trắng được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi đến giám định có khối lượng 0,222g là ma túy, loại Ketamine.

- Chất bột màu trắng bám dính trên thẻ nhựa, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M3 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

- Chất bột màu trắng bám dính trong lòng ống hút, được niêm phong trong phong bì ký hiệu M4 gửi đến giám định là ma túy, loại Ketamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng.

Tại bản án sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện T căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự 2015 (viết tắt là BLHS), xử phạt C 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngoài ra cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh với 02 bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04 tháng 10 năm 2023, Phạm Quý C kháng cáo đề nghị giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên kháng cáo; có tình tiết giảm nhẹ mới là nộp trước án phí sơ thẩm, có Giấy khen trong công tác Đoàn và năm 2022 bị cáo từng tổ giác hành vi vi phạm pháp luật. Do đó đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương: Sau khi phân tích các tình tiết có trong hồ sơ vụ án, xác định cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo 07 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo nộp trước án phí hình sự sơ thẩm; giao nộp tài liệu về việc được tặng thưởng giấy khen và tổ giác hành vi đánh bạc trái phép, đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Xét thấy bị cáo giữ vai trò chính, mức án 7 năm tù – mức khởi điểm là đã phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn quy định tại Điều 333 BLTTHS nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 03/6/2023, tại phòng VIP 8 quán Karaoke N ở thôn A, xã

C, huyện T, tỉnh Hải Dương; Phạm Quý C có hành vi mua ma túy và thuê phòng hát; Nguyễn Thị Ngọc Q có hành vi cuộn ống hút, “xào Ke” và giúp sức cho Phạm Quý C để tổ chức cho C, Q và những người khác là Vũ Đức O, Phạm Văn H, Phạm Quang M, Trương Ý N, Nguyễn Ngọc T1, Nguyễn Hoàng H2 và Nguyễn Duy T2 sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 02 giờ ngày 04/6/2023 thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra phát hiện, thu giữ vật chứng. Do đó Tòa án nhân dân huyện T xét xử C về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không kháng cáo và VKS không kháng nghị.

[3] Về hình phạt: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó C là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị địa điểm, ma túy cho các đối tượng khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy nên giữ vai trò chính. C không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa C thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ông nội được tặng thưởng Huy chương kháng chiến và bản thân bị cáo có thành tích trong công tác phòng chống Covid-19 được Ban chấp hành Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh xã Đ tặng Giấy khen nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vị trí, vai trò, áp dụng đủ tình tiết giảm nhẹ, xử phạt C 07 năm tù. Tại cấp phúc thẩm bị cáo tự nguyện nộp trước án phí sơ thẩm; giao nộp tài liệu thể hiện có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác Đoàn và phong trào Thanh Thiếu nhi, được tặng thưởng Giấy khen; năm 2022 bị cáo cung cấp thông tin giúp phát hiện vụ điểm đánh bạc trái phép được Công an xã G, huyện V, tỉnh Yên Bái xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Thấy rằng C tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đối với 08 người, giữ vai trò chính, có hành vi tích cực nhưng cấp sơ thẩm xử phạt C bằng với bị cáo Q (chỉ giữ vai trò thứ yếu) mức 07 năm tù - mức khởi điểm của khoản 2 Điều 255 BLHS là quá nhẹ với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không có sự phân hóa tội phạm và cá thể hóa hình phạt, không đảm bảo tính công bằng giữa những người phạm tội. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm bị cáo C có nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên HĐXX không làm xấu đi tình trạng của bị cáo nhưng cũng không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt mà y án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 năm 2015; Nghị quyết 326/2012/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Không chấp nhận kháng cáo của Phạm Quý C; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 33/2023/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương;

1. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt Phạm Quý C 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 08/6/2023.

2. Về án phí phúc thẩm: Phạm Quý C phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 21/11/2023.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I – TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Trại Tạm giam – CA tỉnh Hải Dương;
- Phòng HSNV-CA tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện T (02 bản);
- VKSND huyện T;
- CQCSĐT – CA huyện T;
- CQTHAHS – CA tỉnh Hải Dương
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo (qua TTG);
- Lưu: HS, THS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Đăng Huy